TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày 27-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B , TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lục Kim Thanh.

Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B , tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu (*Điểm cầu Trung tâm: Phòng xử án trụ sở Toà án nhân dân thị xã B và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ công an thị xã B*) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1996 tại tỉnh A; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã A , huyện C, tỉnh A; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số 09, Nhà trọ L, khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971; có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Ngày 20/5/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2014, chưa chấp hành án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 30/3/2018; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 24/7/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút, ngày 24/7/2021 tại khu vực phía trước Cửa hàng điện thoại Đ thuộc khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp Công an phường T, đang tuần tra phát hiện Nguyễn Văn P có biển hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng trong túi quần bên trái, phía trước của P đang mặc và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng trong quần lót của P đang mặc. P khai chất tinh thể màu trắng trong gói và túi nylon là ma túy đá (Methamphetamine) của P cất giấu để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ph, thu giữ tang vật gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính và 01 gói nylon hàn kín bên trong đều chứa tinh thể màu trắng; 01 xe môtô nhãn hiệu Sirius màu trắng đen, biển số 48B1-115.33; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và tiền mặt 400.000 đồng.

Sau đó, cùng ngày lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 09, nhà trọ L, khu phố 2, phường T, thị xã B, B do Nguyễn Văn P thuê ở, phát hiện và thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 bên trong gắn sim số 0383840945 và 0564473827; 01 kéo kim loại có cán màu đen và 01 quẹt gas màu trắng.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Văn P khai nhận: P sử dụng ma túy đá từ tháng 6/2021. Để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, từ khoảng giữa tháng 7/2021, P bắt đầu mua ma túy bán cho các đối tượng nghiện ma tuý lại để kiếm lời. Nguồn ma túy là do P mua của đối tượng tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực phường T, thị xã B, tỉnh B. Sau khi mua ma túy, P đem về cất giấu tại phòng số 09, nhà trọ Ldo P thuê ở. Khi người mua có nhu cầu sử dụng ma túy sẽ liên lạc với P qua số điện thoại 0383.840.945 hoặc qua mạng xã hội Zalo tên tài khoản "Phuocboy96". P hẹn địa điểm bán ma túy, sau đó phân chia ma túy thành gói nylon hàn kín với số lượng tùy theo giá tiền của người mua yêu cầu rồi đem đến điểm hẹn để bán.

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 7/2021 đến ngày 24/7/2021, P đã bán ma tuý cho các đối tượng nghiện với các lần cụ thể như sau:

1. P bán cho đối tượng nữ tên "BiBo" (không rõ nhân thân, lai lịch) 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng tại đường hẻm B thuộc khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B.

2. P bán cho đối tượng có tài khoản zalo tên B(không rõ nhân thân, lai lịch) 01 lần với giá 200.000 đồng ma túy đá tại đường hẻm B thuộc khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B.

3. P bán cho đối tượng nam tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0945.707.409 và 0785.052.433 được 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng tại ngã ba E thuộc phường T, thị xã B, tỉnh B và trước hẻm nhà trọ L tại khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B.

4. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 24/7/2021, khi P đang ở tại phòng trọ thì B gọi điện thoại qua tài khoản zalo của P hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, P đồng ý và hẹn giao ma túy tại hẻm B thuộc khu phố 2, phường T. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi P đến khu vực phía trước cửa hàng điện thoại Đ thuộc khu phố 2, phường T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện ma túy bắt giữ cùng tang vật.

Qúa trình mua bán ma túy, P khai thu lợi bất chính được số tiền 800.000 đồng, P đã tiêu xài hết 400.000 đồng, còn lại 400.000 đồng đã bị thu giữ.

Theo Kết quả xét nghiệm chất ma tuý ngày 24/7/2021: Nguyễn Văn P dương tính với Methamphetamine.

Theo Kết luận giám định số 485/MT-PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể bị thu giữ gửi giám định là ma túy, có khối lượng: M1=6,6416gam; M2=0,1416gam, loại Methamphetamine.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Sirius màu trắng đen, biển số 48B1-115.33, xe do bà H (sinh năm 1965; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G , tỉnh Đ) đứng tên chủ sở hữu. Cuối năm 2018, bà H đã bán lại xe cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch), không làm giấy tờ mua bán. P khai xe này do P mua vào khoảng tháng 5/2021 từ một người thanh niên không rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng, không có làm giấy tờ mua bán.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSBC ngày 04/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 một bì thư được niêm phong ghi số: 485/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 308/QĐ-CQĐT-KTMT ngày 25/7/2021 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã B, tỉnh B). Có chữ ký, hình dấu đỏ như trong Biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Nguyễn Văn P (người chứng kiến), chữ ký của N (bên giao mẫu), chữ ký C (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B. Khối lượng mẫu vật niêm phong: M1=6,4207gam; M2=0,0756gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 kéo kim loại có cán màu đen và 01 quẹt gas màu trắng; sim số 0383840945 và 0564473827; tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2; 01 xe môtô nhãn hiệu Sirius màu trắng

đen, biển số 48B1-115.33; số tiền 400.000 đồng; buộc bị cáo Nguyễn Văn P nộp số tiền 4.00.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước;

Bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, nội dung bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 04/4/2022; Kết quả xét nghiệm chất ma tuý ngày 24/7/2021; Kết luận giám định số 485/MT-PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo P đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Lúc 21 giờ 00 phút, ngày 24/7/2021 tại khu vực phía trước cửa hàng điện thoại Đ thuộc khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn P đã có hành vi cất giấu tổng khối lượng 6,7832gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho các đối tượng nghiện ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Theo đó, bị cáo khai nhận trong khoảng thời gian từ giữa tháng 7/2021 đến ngày 24/7/2021, P đã bán ma tuý cho các đối tượng nghiện nhiều lần qua hình thức liên lạc bằng điện thoại di động hay tài khoản mạng xã hội Zalo, thu lợi bất chính được số tiền 800.000 đồng.

Do đó, hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn P đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Việc mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội như: Trộm cắp, cướp giật, đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS qua con đường tiêm chích ma túy. Loại ma túy mà bị cáo mua bán là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: Tổng khối lượng Methamphetamine bị cáo Nguyễn Văn P đã có hành vi mua bán trái phép là 6,7832 gam. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo P vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên bị xét xử ở khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/5/2014, bị cáo P bị Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản". Bị cáo P chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2014 nhưng chưa chấp hành án phí. Đến ngày 24/7/2021, bị cáo P chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo P là người có nhân thân xấu. Ngày 24/8/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 30/3/2018. Sau khi chấp hành xong lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Đối một bì thư được niêm phong ghi số 485/PC09 có chữ ký Nguyễn Văn P (người chứng kiến), N (bên giao mẫu) chữ ký C (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, khối lượng mẫu vật niêm phong: M1=6,4207 gam; M2=0,0756 gam: Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành. Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 kéo kim loại có cán màu đen và 01 quẹt gas màu trắng; sim số 0383840945 và 0564473827: Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2: Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Sirius màu trắng đen, biển số 48B1-115.33: Xe do bà H (sinh năm 1965; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đ) đứng tên chủ sở hữu. Cuối năm 2018, bà H đã bán lại xe cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch), không làm giấy tờ mua bán. P khai xe này do P mua vào khoảng tháng 5/2021 từ một người thanh niên không rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng, không có giấy tờ mua bán. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã B đã tiến hành xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhưng không có kết quả. Đồng thời theo kết quả xác minh thì chiếc xe này không phải là tang vật trong vụ án khác. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã B đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe này trên phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, đến thời điểm này chưa có người đến nhận xe nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo P 800.000 đồng: Đây là số tiền bị cáo P thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma tuý. Căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần buộc bị cáo phải nộp số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng bị thu giữ và buộc bị cáo P phải nộp số tiền 400.000 đồng còn lại vào ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với đối tượng tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma tuý cho bị cáo P: Hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau

[6] Đối với hành vi nhiều lần mua bán ma túy cho các đối tượng tên Bibo, tài khoản zalo tên Bvà đối tượng S(không rõ nhân thân, lai lịch) của Nguyễn Văn P:

Do không xác định được nhân thân, lai lịch của những người mua nay nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P về tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc xác định như vậy là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/7/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Bì thư được niêm phong ghi số 485/PC09 có chữ ký Nguyễn Văn P (người chứng kiến), chữ ký của C (bên nhận mẫu), chữ ký của N (bên giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, khối lượng mẫu vật niêm phong: M1=6,4207gam; M2=0,0756gam (Theo Kết luận giám định số 485/MT-PC09 ngày 30/7/2021, Biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 25/7/2021); 01 (một) Bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) Kéo kim loại có cán màu đen; 01 (một) Quẹt gas màu trắng; 01 (một) Sim số 0383840945 (không kiểm tra được số seri) và 01 (một) Sim số 0564473827 (không kiểm tra được số seri).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 (vỡ màn hình, không kiểm tra được model và số Imei, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 (một) Xe môtô nhãn hiệu Sirius màu trắng đen, biển số 48B1-115.33 (số khung: RLCS5C640CY752377, số máy: 5C64-752396, xe không bình ắc quy, không gương, không khoá, xe trầy xước cong vênh, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); số tiền 400.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn P nộp số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước;

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B giữa Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân thị xã B; Giấy nộp tiền ngày 26/4/2022 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát

triển Nông thôn Việt Nam và Lệnh thanh toán ngày 26/4/2022 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã B ;
- Chi cục THADS thị xã B ;
- Công an thị xã B ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Thanh Trúc

i